

NHỮNG GIÁ TRỊ TRƯỜNG TỒN CỦA CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGA VỚI KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

✦ PGS, TS. VŨ QUANG VINH

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày tiếp nhận: 25/10/2025 Ngày bình duyệt: 12/10/2025 Ngày duyệt đăng: 20/12/2025

• **Tóm tắt:** Cách mạng Tháng Mười Nga mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc và cả loài người, mở đầu một thời đại mới trong lịch sử, thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới. Hơn một thế kỷ đã trôi qua, mặc dù chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu sụp đổ, Liên Xô tan rã, song điều đó không làm giảm giá trị lịch sử to lớn và tầm vóc thời đại của Cách mạng Tháng Mười Nga. Những giá trị cốt lõi của cuộc cách mạng này vẫn tiếp tục hiện diện và có ý nghĩa sâu sắc đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam, nhất là trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên vườn mình phát triển phồn vinh, hạnh phúc.

• **Từ khóa:** Cách mạng Tháng Mười Nga, giá trị, kỷ nguyên vườn mình

1. Mở ra chính sách ngoại giao mới, chính sách hòa bình và hữu nghị giữa các dân tộc

Ngày 8/11/1917, ngay sau khi cách mạng thành công, Chính phủ Xô viết ban bố *Sắc lệnh về hòa bình*, đặt nền tảng cho chính sách đối ngoại và quan hệ quốc tế của Nhà nước Xô viết, qua đó “mở ra thời đại của chính sách ngoại giao mới, chính sách hòa bình và hữu nghị giữa các dân tộc”¹. Trên tinh thần đó, “Liên Xô trước sau như một, luôn luôn chủ trương chung sống hòa bình giữa các quốc gia, không phân biệt chế độ chính trị và xã hội”². *Sắc lệnh về hòa bình* xác định rõ vấn đề hòa bình là yêu cầu khẩn thiết của nhân loại, đồng thời chỉ ra con đường thoát khỏi chiến tranh đế quốc thông qua việc tiến hành

đàm phán về một nền hòa ước dân chủ, công bằng, không thôn tính, không bồi thường. Chính phủ Xô viết kiên quyết lên án chiến tranh xâm lược, trịnh trọng tuyên bố sẵn sàng ký kết hòa ước trên cơ sở bình đẳng, công bằng với tất cả các dân tộc, không loại trừ bất kỳ quốc gia nào.

Không chỉ dừng lại ở tuyên bố chính trị - pháp lý, chính quyền Xô viết còn kiên trì hiện thực hóa mục tiêu hòa bình bằng những hành động cụ thể. Việc ký kết *Hòa ước Brest-Litovsk* đầu năm 1918, dù phải chấp nhận nhiều thiệt thòi về lãnh thổ và kinh tế, thể hiện rõ thiện chí hòa bình của nước Nga Xô viết. Đồng thời, Chính phủ công nông liên tục gửi công hàm tới các nước, đề nghị đàm phán và thiết lập quan hệ hòa bình.

Tháng 4/1922, vượt qua vòng bao vây, cô lập của các nước đế quốc, nước Nga Xô viết được mời tham dự Hội nghị kinh tế - tài chính châu Âu tại Genoa, tại đó nêu bật quan điểm cùng tồn tại hòa bình và giải trừ quân bị. Dù các kiến nghị chưa được chấp thuận, song nguyên tắc chung sống hòa bình đã tạo tiếng vang lớn, tác động tích cực đến cục diện quốc tế.

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước, dân tộc Việt Nam luôn coi trọng ngoại giao hòa hiếu, nhân văn, kết hợp chặt chẽ với sức mạnh quân sự. Truyền thống ấy được kế thừa và phát triển rực rỡ trong thời đại Hồ Chí Minh, góp phần tạo nên những thắng lợi to lớn của cách mạng Việt Nam. Dưới ánh sáng của Cách mạng Tháng Mười Nga, ngay từ khi ra đời trong bối cảnh “thù trong, giặc ngoài”, ngoại giao Việt Nam đã vận dụng linh hoạt, sáng tạo những sách lược khôn khéo như “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, “ngoại giao tâm công”, “phân hóa kẻ thù”, góp phần bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ và tạo tiền đề cho thắng lợi lâu dài.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, ngoại giao trở thành một mặt trận chiến lược, phối hợp chặt chẽ với chính trị và quân sự, tranh thủ sự ủng hộ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân tiến bộ thế giới. Những thắng lợi ngoại giao tại Hội nghị Geneva (1954) và Paris (1973) đã chuyển hóa thắng lợi quân sự thành thắng lợi chính trị - ngoại giao, mở ra thời cơ chiến lược cho sự nghiệp giải phóng và thống nhất đất nước.

Bước vào thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế, ngoại giao Việt Nam tiếp tục đóng vai trò tiên phong trong phá thế bao vây, cấm vận, mở rộng quan hệ đối ngoại, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, thu hút nguồn lực phục vụ phát triển đất nước. Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác

và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa, ngoại giao Việt Nam ngày càng nâng cao vị thế và uy tín quốc gia trên trường quốc tế. Việt Nam đã tổ chức thành công nhiều hội nghị quốc tế lớn cũng như hoàn thành nhiều trọng trách quốc tế như Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc (2008 - 2009 và 2020 - 2021), Hội nghị cấp cao ASEAN (1998, 2010 và 2020), Hội nghị cấp cao ASEM (2004), Hội nghị thượng đỉnh APEC (2006, 2017), Diễn đàn Kinh tế thế giới về Đông Á (2010) và về ASEAN (2018), Hội nghị thượng đỉnh Hoa Kỳ - Triều Tiên (2019), v.v..

Bên cạnh đó, ngoại giao văn hóa, thông tin đối ngoại đã góp phần quảng bá mạnh mẽ hình ảnh đất nước vươn lên trong đổi mới. Bảo hộ công dân và công tác người Việt Nam ở nước ngoài ngày càng hiệu quả, góp phần củng cố đại đoàn kết dân tộc, tạo thuận lợi cho đồng bào ta ở nước ngoài tham gia phát triển quê hương, đất nước.

2. Giải phóng các nước thuộc địa của Nga hoàng, thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc, quyền dân tộc tự quyết

Cách mạng Tháng Mười Nga đã lật đổ chế độ áp bức dân tộc của Nga hoàng, hiện thực hóa quyền dân tộc tự quyết và xóa bỏ bất bình đẳng dân tộc. Ngày 15/11/1917, Chính phủ Xô viết ban hành *Tuyên ngôn về quyền của các dân tộc Nga* - văn kiện có giá trị hiến pháp, khẳng định quyền bình đẳng, quyền tự quyết và tự do phát triển của các dân tộc. Các dân tộc Nga có quyền tự tách ra để thành lập quốc gia độc lập hoặc sáp nhập vào quốc gia khác, bình đẳng, tự chủ, tự do định đoạt vận mệnh dân tộc mình. Đặc quyền dân tộc và hạn chế quyền dân tộc, tôn giáo bị bãi bỏ. Các dân tộc thiểu số, các nhóm chủng tộc trên đất Nga tự do phát triển.

Quan điểm của V.I.Lênin về quyền dân tộc tự quyết được thể hiện nhất quán: đó là

quyền phân lập về chính trị, đồng thời phải được xem xét trên cơ sở lợi ích chung của sự phát triển xã hội và cuộc đấu tranh vì chủ nghĩa xã hội. Tháng 10/1917, V.I.Lênin viết tác phẩm *Những nhiệm vụ của cách mạng*, trong đó có nhiệm vụ đấu tranh vì hòa bình cho các dân tộc. Để lập lại nền hòa bình xây dựng trên cơ sở dân chủ cần từ bỏ mọi hành động xâm lược, để “tất cả các dân tộc, không trừ một dân tộc nào, ở châu Âu cũng như ở các nước thuộc địa, đều được tự do và có khả năng tự mình quyết định xem nên thành lập quốc gia độc lập hoặc sáp nhập vào bất cứ một quốc gia nào khác”³.

Trong *Sắc lệnh về hòa bình*, V.I.Lênin xác định quan niệm mới về cướp đất đai của nước khác: “Chính phủ coi mọi cuộc sáp nhập một dân tộc nhỏ hay yếu vào một nước lớn hay mạnh là thôn tính hay xâm chiếm đất đai của nước ngoài, nếu không được dân tộc ấy biểu thị sự tự nguyện đồng ý và mong muốn một cách hết sức rõ ràng”⁴. Ngoài ra, để quốc thực dân duy trì nền thống trị ở các nước thuộc địa đang đấu tranh giành độc lập dân tộc được coi như những hành động xâm lược: “Nếu một dân tộc bị cưỡng ép sáp nhập vào địa giới của một nước nào đó, nếu mặc dầu dân tộc ấy đã biểu thị nguyện vọng của nó,... mà người ta vẫn không để cho dân tộc ấy có quyền định đoạt bằng đầu phiếu tự do, không hề bị cưỡng bức chút nào, vấn đề các hình thức chính trị của sự sinh tồn quốc gia của họ, sau khi quân đội của dân tộc xâm lăng hay, nói chung, của một dân tộc hùng mạnh hơn, đã hoàn toàn rút lui, thì việc sáp nhập dân tộc ấy vào nước nói đó là một cuộc thôn tính, nghĩa là một cuộc xâm chiếm và là một hành vi bạo lực”⁵. Đây là nhận định phù hợp với quyền lợi căn bản của các dân tộc trên thế giới. Lần đầu tiên trong lịch sử, một nhà nước xác nhận về pháp lý, tính hợp pháp và chính nghĩa của cuộc đấu tranh giải phóng các dân tộc bị áp bức, kiên quyết lên

án chủ nghĩa thực dân. Do đó, *Sắc lệnh về hòa bình* là sự hỗ trợ lớn lao về tinh thần và đường lối phát triển phong trào giải phóng dân tộc ở phương Đông bị áp bức.

Thực tiễn xây dựng Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết cho thấy nguyên tắc bình đẳng dân tộc và quyền tự quyết được thực thi nghiêm túc, tạo nên một liên bang tự nguyện, bình đẳng, nơi các dân tộc xích lại gần nhau và cùng phát triển.

Kế thừa giá trị của Cách mạng Tháng Mười, Việt Nam đặc biệt coi trọng việc bảo đảm quyền bình đẳng giữa các dân tộc, quyền dân tộc tự quyết và độc lập phát triển của các dân tộc bị áp bức. Sau khi giành độc lập (1945) đến nay, Đảng, Nhà nước từng bước hoàn thiện đường lối, chủ trương, chính sách sát thực thực tiễn. Đời sống vật chất, tinh thần của người dân ngày càng được cải thiện, nâng cao. Hiến pháp và hệ thống pháp luật, quy định mang tính pháp lý ngày càng thể hiện rõ hơn về dân chủ, nhân quyền, quyền làm chủ của người dân. Các chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội toàn quốc có nhiều chính sách đặc thù cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, đã và đang thay đổi tích cực đời sống của nhân dân các dân tộc thiểu số. Các chính sách đó dần làm cho miền núi tiến kịp miền xuôi, dân tộc thiểu số tiến kịp dân tộc đa số. Nhân dân các dân tộc đoàn kết, đồng thuận, tin tưởng đường lối, chủ trương của Đảng; chủ động trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giảm nghèo, bảo vệ trật tự, an toàn xã hội.

Đại hội lần thứ XIII của Đảng tiếp tục khẳng định: “Bảo đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển. Huy động, phân bổ, sử dụng, quản lý hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển, tạo chuyển biến căn bản về kinh tế, văn hóa, xã hội ở vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số... Có cơ chế thúc đẩy tính

tích cực, ý chí tự lực, tự cường của đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện giảm nghèo đa chiều, bền vững. Nghiêm trị mọi âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc”⁶.

3. Hợp tác kinh tế giữa các nước có chế độ chính trị - xã hội khác nhau

Ngay từ những năm đầu sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga, Nhà nước Xô viết đã chủ trương thiết lập và mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế với các quốc gia có chế độ chính trị - xã hội khác nhau. Trong bối cảnh đất nước bị chiến tranh tàn phá nặng nề, bị các thế lực đế quốc bao vây, cấm vận, V.I.Lênin sớm nhận thức rõ vai trò đặc biệt quan trọng của hợp tác kinh tế quốc tế đối với sự nghiệp khôi phục và phát triển nền kinh tế quốc dân. Trong điều kiện cụ thể, Nhà nước Xô viết cần chủ động thiết lập quan hệ kinh tế, thương mại, kể cả việc chấp nhận những nhượng bộ nhất định, nhằm tranh thủ vốn, khoa học - công nghệ và kinh nghiệm quản lý của các nước phát triển để phục vụ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. V.I.Lênin cho rằng: “Với những điều kiện hợp lý, thì việc tô nhượng cũng là điều chúng tôi mong muốn; đó là một trong những biện pháp để nước Nga tranh thủ sự viện trợ kỹ thuật của các nước tiên tiến hơn về mặt này, trong suốt thời kỳ các nước xã hội chủ nghĩa và các nước tư bản chủ nghĩa tồn tại bên cạnh nhau”⁷. Ngày 5/10/1919, trả lời phóng viên báo *The Chicago daily news* của Mỹ về lập trường của Chính phủ Xô viết trong ký hiệp nghị kinh tế với nước Mỹ, V.I.Lênin khẳng định: “Chúng tôi hoàn toàn tán thành ký hiệp nghị kinh tế với nước Mỹ, với tất cả các nước, nhưng đặc biệt là với nước Mỹ”⁸. Hợp tác kinh tế với các nước tư bản, đế quốc, nước Nga đã sử dụng những thành tựu khoa học và kỹ thuật tư bản, các chuyên gia tư sản cũng như kinh nghiệm của các nhà tư bản, mời các chuyên gia và công nhân nước ngoài hợp tác, đến nước Nga làm việc, tham gia xây dựng chủ nghĩa

xã hội ở nước Nga và “cam kết tìm mọi cách giúp đỡ họ, để kiến tạo những quan hệ hữu nghị”⁹.

Quan điểm hợp tác kinh tế của V.I.Lênin thể hiện tư duy biện chứng, linh hoạt, đặt lợi ích chiến lược lâu dài của cách mạng lên trên những khác biệt về ý thức hệ. Theo đó, hợp tác kinh tế không chỉ là giải pháp tình thế để vượt qua khó khăn trước mắt, mà còn là phương thức quan trọng nhằm tạo dựng môi trường quốc tế thuận lợi cho sự tồn tại và phát triển của nhà nước xã hội chủ nghĩa. Thực tiễn triển khai *Chính sách kinh tế mới* (NEP) và việc ký kết các hiệp định kinh tế, thương mại với nhiều quốc gia tư bản đã minh chứng cho tính đúng đắn và giá trị bền vững của tư tưởng này.

Kế thừa và vận dụng sáng tạo những giá trị đó, trong thời kỳ đổi mới, Việt Nam xác định mở rộng hợp tác kinh tế quốc tế là một trong những trụ cột quan trọng của đường lối đối ngoại. Trên cơ sở kiên định nguyên tắc độc lập, tự chủ, Việt Nam chủ động hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, thực hiện đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, tích cực tham gia các cơ chế hợp tác khu vực và toàn cầu. Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế và mong muốn tất cả các quốc gia cũng là bạn, là đối tác của Việt Nam trên cơ sở bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. Nguyên tắc và phương châm đối ngoại là bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế; cùng quốc phòng và an ninh, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, song linh hoạt, khôn khéo, “dĩ bất biến, ứng vạn biến” nhằm giữ vững hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.

Quán triệt “phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ trung tâm”, đối ngoại Việt Nam

có nhiều đóng góp quan trọng để nâng cao tiềm lực, năng lực tự chủ, sức cạnh tranh của nền kinh tế và sức mạnh tổng hợp quốc gia. Ngoại giao đang vận dụng sáng tạo phương châm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tranh thủ tối đa các điều kiện quốc tế thuận lợi, nhất là các thành tựu và xu thế phát triển của thế giới, thực hiện hiệu quả các hiệp định thương mại tự do và các thỏa thuận, cam kết quốc tế nhằm mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực bên ngoài phục vụ đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao... Xác định đối tượng trung tâm phục vụ là người dân, địa phương và doanh nghiệp Việt Nam, đối ngoại và ngoại giao đang phát huy tối đa lợi thế đặc thù để kiến tạo môi trường thuận lợi cho người dân, địa phương và doanh nghiệp nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại và tranh thủ tốt nhất các cơ hội, lợi ích của hội nhập quốc tế. Với phương châm “đột phá - mở đường”, “đồng hành”, “phục vụ”, Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài luôn là nhà, là địa chỉ tin cậy cho người dân, địa phương và doanh nghiệp Việt Nam tìm kiếm, thúc đẩy và kết nối cơ hội hợp tác phát triển.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, Việt Nam tiếp tục khẳng định phương châm hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với tất cả các quốc gia, không phân biệt chế độ chính trị - xã hội. Việc ký kết và thực thi nhiều hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đã tạo động lực quan trọng cho tăng trưởng kinh tế, thúc đẩy cải cách thể chế và chuyển đổi mô hình phát triển theo hướng bền vững. Với trường phái ngoại giao “cây tre” - gốc vững, thân chắc, cành linh hoạt - Việt Nam xử lý hài hòa mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế, giữa lợi ích dân tộc và trách nhiệm quốc tế, qua đó

không ngừng nâng cao vị thế, uy tín của đất nước trên trường quốc tế.

4. Ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội

Không thể cải tổ Quốc tế II - tổ chức đã phản bội quyền lợi và sự đoàn kết của giai cấp vô sản quốc tế, ngày 4/3/1919, V.I. Lênin sáng lập và trực tiếp lãnh đạo Quốc tế III. Khẩu hiệu của *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* và của Quốc tế I: “Vô sản tất cả các nước, liên hiệp lại!” được Quốc tế III bổ sung và phát triển thành: “Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức, đoàn kết lại!”. Sự điều chỉnh đó thể hiện bước phát triển quan trọng trong nhận thức lý luận và thực tiễn cách mạng, khẳng định mối quan hệ gắn bó hữu cơ giữa phong trào cách mạng vô sản ở chính quốc với phong trào giải phóng dân tộc ở thuộc địa.

Tháng 7/1919, Chính phủ Xô viết ra *Lời kêu gọi gửi nhân dân Trung Quốc và các chính phủ Hoa Bắc, Hoa Nam*, tuyên bố từ bỏ mọi đặc quyền, đặc lợi của chính phủ Nga hoàng tại Trung Quốc, xóa bỏ toàn bộ các điều ước bất bình đẳng cũ, đồng thời ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Trung Quốc. Tháng 8/1919, Chính phủ Xô viết tiếp tục ban hành *Lời kêu gọi gửi công nhân và nông dân Iran*; tháng 9/1919, ra *Lời kêu gọi gửi công nhân và nông dân Turkmenistan*, *Lời kêu gọi gửi nhân dân và Chính phủ nước Mông Cổ tự trị*, *Lời gửi các tổ chức cách mạng Triều Tiên*; ngày 20/5/1920, gửi *Lời kêu gọi tới Hiệp hội cách mạng Ấn Độ*. Những lời kêu gọi đó đã làm cho tư tưởng Cách mạng Tháng Mười Nga thâm nhập sâu rộng vào quần chúng nhân dân các nước phương Đông, góp phần cải thiện địa vị quốc tế của nhiều quốc gia, dân tộc bị áp bức lúc bấy giờ.

Trong quá trình cách mạng, Việt Nam luôn nhất quán ủng hộ và tích cực giúp đỡ các dân tộc còn phụ thuộc trong cuộc đấu tranh giành

độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội, với nhiều hình thức hoạt động đa dạng, linh hoạt, phù hợp với đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, là bạn, là đối tác tin cậy, thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế. Nếu như trước đây, chiến thắng Điện Biên Phủ và thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 đã mở đầu thời kỳ phá sản của chủ nghĩa thực dân cũ và mới, góp phần giải phóng các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc, thì ngày nay, Việt Nam đang từng bước trở thành hình mẫu để các nước đang phát triển tham khảo, học hỏi trong quá trình giành độc lập, xây dựng đất nước phồn vinh, văn minh, hạnh phúc.

Vai trò và vị thế của Việt Nam với tư cách là thành viên tích cực, tin cậy và có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế ngày càng được củng cố và nâng cao. Việt Nam đã đảm nhiệm thành công vai trò Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021, Phó Chủ tịch Đại hội đồng Liên hợp quốc, trúng cử Hội đồng Nhân quyền nhiệm kỳ 2023 - 2025, v.v.. Các hoạt động tham gia gìn giữ hòa bình, tìm kiếm cứu nạn quốc tế của Việt Nam được cộng đồng quốc tế đánh giá cao. Nhiều vấn đề quốc tế phức tạp tại các diễn đàn đa phương được Việt Nam xử lý đúng đắn, phù hợp, góp phần đem lại những lợi ích thiết thực cho các dân tộc yêu chuộng hòa bình trên thế giới.

Cách mạng Tháng Mười Nga là một trong những sự kiện vĩ đại nhất của lịch sử nhân loại hiện đại, mở ra thời đại mới trong tiến trình phát triển của thế giới, đồng thời để lại những giá trị lý luận và thực tiễn có ý nghĩa trường tồn. Hơn một thế kỷ đã trôi qua, mặc dù bối cảnh quốc tế có nhiều biến đổi sâu sắc, song những giá trị cốt lõi của Cách mạng Tháng Mười Nga về hòa bình, độc lập dân tộc, quyền dân tộc tự quyết, bình đẳng giữa các dân tộc, hợp tác quốc tế

và đoàn kết các lực lượng tiến bộ vẫn giữ nguyên ý nghĩa thời sự và sức sống bền bỉ.

Đối với cách mạng Việt Nam, Cách mạng Tháng Mười Nga không chỉ là nguồn cổ vũ tinh thần to lớn mà còn là ngọn đuốc soi đường về lý luận và phương pháp cách mạng. Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng sáng tạo những giá trị đó vào thực tiễn đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hình thành đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, góp phần không ngừng nâng cao vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam.

Trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình phát triển phồn vinh, hạnh phúc, việc tiếp tục kế thừa, phát triển những giá trị trường tồn của Cách mạng Tháng Mười Nga có ý nghĩa đặc biệt quan trọng cả về nhận thức và hành động. Đó là cơ sở để Việt Nam kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; đồng thời chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, phát huy sức mạnh tổng hợp của dân tộc và thời đại, đóng góp ngày càng tích cực, có trách nhiệm vào hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển của khu vực và thế giới. Chính trên nền tảng những giá trị đó, Việt Nam có đủ bản lĩnh, trí tuệ và niềm tin để vững bước tiến vào tương lai, hiện thực hóa khát vọng xây dựng đất nước giàu mạnh, văn minh, hạnh phúc. ■

^{1,2} Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, Sdd, t.11, tr. 162, 162.

³ V.I.Lênin (1976): *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ Mátxcơva, t.34, tr.308.

^{4,5} V.I.Lênin (1976): *Toàn tập*, Sdd, t.35, tr.14, 14.

⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, t.I, tr.170 - 171.

^{7,8} V.I.Lênin (1977): *Toàn tập*, Sdd, t.39, tr.226, 238 - 239.

⁹ V.I.Lênin (1978): *Toàn tập*, Sdd, t.44, tr.156.